**BÀI 47. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Dự kiến 3 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**: Sau bài học này, HS sẽ:

+ Trình bày được tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội; tác động của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên và vai trò của con người trong bảo vệ, cải tạo môi trường tự nhiên.

+ Nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường. Trình bày được một số nguyên nhân hạn chế ô nhiễm môi trường.

+ Nêu được khái niệm khái quát về biến đổi khí hậu và biện pháp thích ứng.

+ Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ động vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng.

+ Điều tra được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

*+ Năng lực giao tiếp và hợp tác:*khả năng thực hiện một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*+ Năng lực tự chủ và tự học:*biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn vè làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực riêng:***

*+ Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:* Trình bày được tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội; tác động của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên và vai trò của con người trong bảo vệ, cải tạo môi trường tự nhiên; nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường.

*+ Năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên:* Điều tra được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương.

*+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: G*iải các bài tập vận dụng liên quan đến bảo vệ môi trường.

**3. Phẩm chất**

+ Tham gia tích cực các hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

+ Cẩn thận, trung thực và thực hiện yêu cầu bài học.

+ Có niềm say mê, hứng thứ với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

+ Giáo án, SHS, SGV, SBT khoa học tự nhiên 8.

+ Tranh ảnh hoặc video có liên quan đến bảo vệ môi trường.

**2. Đối với học sinh**

+ SHS khoa học tự nhiên 8.

+ Tranh ảnh, tư liệu có liên quan đén nội dung bài học và dụng cụ học tập.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

1. **Mục tiêu:**Đưa ra các câu hỏi thực tế gần gũi để khơi gợi hứng thú học tập.
2. **Nội dung:** HS trả lời câu hỏi mở đầu.
3. **Sản phẩm:** Đáp án cho câu hỏi mở đầu.
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV cho HS xem video clip sau:

<https://www.youtube.com/watch?v=ei4_kjRhg7U>

GV đưa ra câu hỏi: *“Năm 1972, lần đầu tiên liên hợp quốc tổ chức hội nghị về Môi trường con người phản ánh tính cấp bách đối với một số vấn đề môi trường trên toàn cầu. Môi trường sống của con người đang bị đe dọa như thế nào? Cần có những biện pháp gì để bảo vệ môi trường?”.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đấu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

Các học sinh xung phong phát biểu trả lời.

**Bước 4: Kết luận và nhận xét:**

***Đáp án:***

GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào bài: *“Môi trường sống của con người đang bị đe dọa như thế nào? Cần có những biện pháp gì để bảo vệ môi trường?”*. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 47: Bảo vệ môi trường.**

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**TIẾT 1**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội**

**1. Mục tiêu:**Trình bày được tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội; tác động của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên và vai trò của con người trong bảo vệ, cải tạo môi trường tự nhiên.

**2. Nội dung:**HS tìm hiểu thông tin trong sgk, kết hợp internet trả lời câu hỏi và thực hiện hoạt động trong sách để hình thành kiến thức.

**3. Sản phẩm:**Tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội: nguyên thủy, nông nghiệp, công nghiệp và hậu công nghiệp.

**4. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** GV yêu cầu các nhóm HS báo cáo phần chuẩn bị của nhóm mình về tác động của môi trường qua các thời kì phát triển của xã hội đã chuẩn bị ở nhà. (Các nhóm có thể báo cáo trên giấy A0 hoặc ppt)   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ****- Các nhóm HS chuẩn bị bài để lên báo cáo**.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận****-**Đại diện nhóm HS lên bảng trình bày bài báo cáo.- Đại diện nhóm HS khác khác nhận xét, bổ sung cho bạn và đặt câu hỏi vấn đáp.**Bước 4: Kết luận, nhận định****-**GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.- GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở. | **I. Tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội****1. Thời kì nguyên thủy****-**Con người chủ yếu khai thác thiên nhiên thông qua hái lượm và săn bắt thú.**2. Thời kì xã hội nông nghiệp**- Con người biết trồng cây và chăn nuôi.**- Đáp án câu hỏi mục I.2 sgk trang 191:***a) Tác động đến môi trường không lớn.**b) Thường tác động đến một khoảng không gian rộng lớn, thay thế các hệ sinh thái tự nhiên bằng các hệ sinh thái nhân tạo.**c) Làm đa dạng hóa vật nuôi, cây trồng ví mục đích của con người, nhưng vật nuôi, cây trồng có thể bị suy giảm hoặc mất một số đặc điểm sinh học nào đó liên* *quan đến sinh sản hoặc khả năng tự vệ.**d) Cung cấp nước hợp lí cho các hệ sinh thái nông nghiệp, tiết kiệm nước.***3. Thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp***-*Con người đã bắt đầu cơ giới hóa sản xuất vào các loại máy móc, nguồn nguyên, nhiên, vật liệu như sắt, than đá, … và năng lượng mới.- Từ nửa sau thế kỉ XX, điện tử, công nghê thông tin, cách mạng 4.0 được ứng dụng để tự động hóa sản xuất hàng hóa với số lượng lớn.- **Đáp án câu hỏi hoạt động mục I sgk trang 192**:***Câu 1:****Tác động của hoạt động trồng trọt lên môi trường qua các thời kì phát triển xã hội:**- Thời kì nguyên thủy: Con người sống hòa đồng với thiên nhiên.**- Thời kì xã hội công nghiệp: Con người biết trồng cây lương thực và chăn nuôi; hoạt động trồng trọt và chăn nuôi có thể dẫn tới việc chặt phá, đốt rừng.**- Thời kì cách mạng công nghiệp: Con người cơ giới hóa sản xuất, các loại máy móc đã tác động mạnh mẽ tới môi trường, làm biến đổi môi trường sống một cách nhanh chóng.****Câu 2:******\*****Một số hoạt động của con người trong các thời kì phát triển xã hội gây ô nhiễm môi trường:**+ Phá rừng làm nương, rẫy, du canh, du cư.**+ Khai thác quá mức tài nguyên sinh vật.**+ Chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp.**+ Sử dụng phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật.****\*****Một số hoạt động của con người trong các thời kì phát triển xã hội có tác dụng bảo vệ, cải tạo môi trường:**+ Quy hoạch.**+ Bảo vệ thiên nhiên.**+ Bảo vệ môi trường sống.**+ Thay đổi công nghệ để sử dụng hợp lí.**+ Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.**+ Tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường sống, …*\* **Kết luận:****Trong quá trình phát triển của xã hội loài người, tác động của con người đến môi trường ngày càng lớn.** |

**\* GV giao nhiệm vụ về nhà cho các nhóm: Yêu cầu các nhóm tìm hiểu các nguyên nhân và biện pháp hạn chế gây ô nhiễm môi trường. (Có thể trình bày bằng sơ đồ tư duy trên giấy A0, hoặc trình bày trên ppt).**

**TIẾT 2**

**Hoạt động 2: Tìm hiểu ô nhiễm môi trường**

**1. Mục tiêu:**Nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường. Trình bày được một số nguyên nhân hạn chế ô nhiễm môi trường.

**2. Nội dung:**HS tìm hiểu thông tin trong sgk, kết hợp internet trả lời câu hỏi và thực hiện hoạt động trong sách để hình thành kiến thức.

**3. Sản phẩm:**Khái niệm ô nhiễm môi trường, các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường.

**4. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |

 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |

 |
|  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****-** GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, đọc nội dung sgk, nêu khái niệm ô nhiễm môi trường. - GV yêu cầu các nhóm HS báo cáo phần chuẩn bị của nhóm mình về một số nguyên nhân và biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường đã chuẩn bị ở nhà. (Các nhóm có thể báo cáo trên giấy A0 hoặc ppt)   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ****- Các nhóm HS chuẩn bị bài để lên báo cáo.****Bước 3: Báo cáo, thảo luận****-**Đại diện nhóm HS lên bảng trình bày bài báo cáo.- HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn và đặt câu hỏi tương tác.**Bước 4: Kết luận, nhận định****-**GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.- GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.  | **II. Ô nhiễm môi trường****1. Khái niệm ô nhiễm môi trường**- Ô nhiễm môi trường là sự biến đổi tính chất vật lí, hóa học, sinh học của thành phần môi trường không phù hợp với chuẩn kĩ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.**2. Một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường****a) Ô nhiễm do các chất thải từ hoạt động công nghiệp sinh hoạt**- Các khí thải từ hoạt động công nghiệp có ảnh hưởng không tốt đến cơ thể sinh vật và gây hiệu ứng nhà kính**b) Ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật**- Các hóa chất bảo vệ thực vật góp phần tăng năng suất cây trồng nhưng có hại cho sức khỏe con người, ảnh hưởng đến toàn bộ hệ sinh thái nếu sử dụng không đúng cách.**c) Ô nhiễm do các chất phóng xạ.**- Các chất phóng xạ gây biến đổi vật chất di truyền ở người và các loài sinh vật, làm phát sinh một số bệnh, tật di truyền.**d) Ô nhiễm do ví inh vật gây bệnh.**- VSV gây bệnh cho con người và động vật từ các chất thải như phân động vật, rác, nước thải sinh hoạt, rác thải bệnh viện,… không được thu gom và xử lí đúng cách.-**Đáp án câu hỏi mục II sgk trang 193:** |

**\* GV giao nhiệm vụ về nhà cho các nhóm: Yêu cầu các nhóm tìm hiểu các biến đổi khí hậu và bảo vệ động vật hoang dã. (Có thể trình bày bằng sơ đồ tư duy trên giấy A0, hoặc trình bày trên ppt).**

**TIẾT 3**

**Hoạt động 3: Tìm hiểu biến đổi khí hậu và bảo vệ động vật hoang dã.**

**1. Mục tiêu:**

+ Nêu được khái niệm khái quát về biến đổi khí hậu và biện pháp thích ứng.

+ Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ động vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng.

**2. Nội dung:**HS tìm hiểu thông tin trong sgk, kết hợp internet trả lời câu hỏi và thực hiện hoạt động trong sách để hình thành kiến thức.

**3. Sản phẩm:**

**+** Khái niệm biến đổi khí hậu, các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu

+ Trình bày các biện pháp bảo vệ động vật hoang dã

**4. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |

 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |

 |
|  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****-** GV cho HS xem video clip về biến đổi khí hậu, và yêu cầu HS đưa ra khái niệm. <https://www.youtube.com/watch?v=L7KxvjRCjUg>  - GV yêu cầu các nhóm HS báo cáo phần chuẩn bị của nhóm mình về biến đổi khí hậu và bảo vệ động vật hoang dã, đã chuẩn bị ở nhà. (Các nhóm có thể báo cáo trên giấy A0 hoặc ppt)   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ****- Các nhóm HS chuẩn bị bài để lên báo cáo.****Bước 3: Báo cáo, thảo luận****-**Đại diện nhóm HS lên bảng trình bày bài báo cáo.- HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn và đặt câu hỏi tương tác.**Bước 4: Kết luận, nhận định****-**GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.- GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.  | **III. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**1. **Khái niệm**

- Là sự thay đổi giá trị trung bình của các yếu tố khí hậu như: nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa,… giữa các giai đoạn, mỗi giai đoạn từ vài thập kỉ đến hàng thế kỉ. Tác động của con người là nguyên nhân chính gây biến đổi khí hậu.**2. Biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu**- Chủ động xây dựng hệ thống đê điều kiên cố.- Trồng rừng phòng hộ chắn sóng, chống xói mòn ở bờ biển, bờ sông.- Chuyển đổi cơ cấu của cây trồng và vật nuôi cho phù hợp.- Xây nhà chống lũ, … **IV. BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ**- Mỗi loài sinh vật là một mắc xích trong hệ sinh thái. Vì một nguyên nhân nào đó, nếu một loài bị biến mất sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ hệ sinh thái, giảm đa dạng nguồn gen, giảm đa dạng sinh học, gây mất cân bằng sinh thái.- Hiện nay, một số loài có nguy cơ tuyệt chủng: tê giác, hổ, … để duy trì hệ sinh thái và phát triển bền vững cần bảo vệ những loài này theo công ước quốc tế về buôn bán loài động vật và thực vật hoang dã (CITES), đồng thời cần bảo vệ và phục hồi môi trường sống của chúng cũng như giữ gìn thiên nhiên hoang dã. |

**Hoạt động 4: Tìm tòi mở rộng**

**1. Mục tiêu:**Điều tra được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương.

**2. Nội dung:**HS thu thập các thông tin trả lời câu hỏi liên quan tới kiến thức thực tế.

**3. Sản phẩm:**Các câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện.**

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:

**Câu hỏi 1.** Liệt kê một số hoạt động của con người trong các thời kỳ phát triển xã hội làm suy thoái hoặc có tác dụng bảo vệ, cải tạo môi trường tự nhiên.

**Trả lời**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của con người | Hậu quả phá huỷ môi trường tự nhiên |
| Hái lượm | Mất nhiều loại sinh vật |
| Săn bắt động vật hoang dã | Mất nhiều loại sinh vậtMất cân bằng sinh thái |
| Đốt rừng lấy đất trồng trọtKhai thác khoáng sảnChiến tranh | Mất nhiều loại sinh vật, Mất nơi ở của sinh vật, Xói mòn và thoái hoá đấtÔ nhiễm môi trường, Cháy rừng, Hạn hán, Mất cân bằng sinh thái |
| Phát triển nhiều khu dân cư | Mất nhiều loại sinh vật, Mất nơi ở của sinh vật, Xói mòn và thoái hoá đất, Hạn hán, Mất cân bằng sinh thái |
| Chăn thả gia súc | Mất nhiều loại sinh vật, Mất nơi ở của sinh vật, Xói mòn và thoái hoá đấtÔ nhiễm môi trường, Hạn hán, Mất cân bằng sinh thái |

**Câu hỏi 2.** Những hoạt động nào tại trường học, gia đình và địa phương em có thể gây ô nhiễm môi trường

**Trả lời**

Hoạt động tại trường học, gia đình và địa phương em có thể gây ô nhiễm môi trường là:

- Đốt cháy nhiên liệu (củi, than, dầu mỏ, dầu khí, khí đốt) trong các hoạt động giao thông vận tải, sản xuất.

- Sử dụng không đúng cách thuốc trừ sâu trong nông nghiệp.

- Không xử lý các chất thải nông nghiệp, xây dựng, khai thác khoáng sản, y tế, các chất thải trong các hộ gia đình.

- Vứt rác không đúng nơi quy định.

- Sử dụng quá nhiều túi nilon.